

Số: 05/2024/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 24 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Giàng Thị N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Vì Văn Ú, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Giàng Thị N và anh Vì Văn Ú.

b. Về con chung: Giao cháu Vì Văn H, sinh ngày 16/5/2014; Vì Sinh H, sinh ngày 17/6/2016 và Vì Minh K, sinh ngày 18/02/2021 cho anh Vì Văn Ú trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Giàng Thị N cấp dưỡng nuôi cháu Vì Minh K mỗi tháng là 1.500.000VNĐ (Một triệu năm

trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11/2024 cho đến khi cháu K trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

c. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết.

d. Về nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận thanh toán, không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết.

đ. Về án phí: Anh Vì Văn Ú và chị Giàng Thị N được miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn; chị Giàng Thị N được miễn án phí cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã P, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên